

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 05/6/1986.

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/01/1984.

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 84, Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Trâm A (Giới tính: nữ), sinh ngày 12/5/2013 và cháu Nguyễn Quang H1 (Giới tính: N), sinh ngày

22/8/2016 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng bà Nguyễn Thị D mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 9/2024 cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu ông Nguyễn Văn H không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị D nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí bà D phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002878 ngày 06/09/2024, bà D đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Văn H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An

Vũ Anh Ngọc

- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã Tân Thành (nơi ĐKKH)